

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Nhà văn hóa thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thanh Đ, sinh ngày 01/02/1992 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lái máy cuốc; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Lê Thị Thu B; có vợ Trần Thị Ngọc G và 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không; nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

2. Lâm Chí N, sinh ngày 20/12/1992 tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số B, khóm I, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Chí T và bà Lữ Thị Minh N1; có vợ tên Nguyễn Thị B1 và có 04 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án không, tiền sự không, nhân thân không có án tích. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1990 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 26/10/2023 các bị cáo Đặng Thanh Đ và Lâm Chí N có uống cà phê tại khu vực phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, tại đây Đ nói với N đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày N điều khiển xe mô tô của N mang biển số 94K2 – 236.42 chở Đ đi theo tuyến Quốc lộ A hướng về tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản, khi đi đến cầu X rẽ trái để vào khu vực thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 27/10/2023 Đ và N đi đến khu vực thuộc ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì thấy nhà bị hại ông Nguyễn Hữu H1 đang xây dựng, chưa gắn cửa ra vào, bên trong nhà có xe mô tô loại Exciter, biển số 83P3 – 202.39, nên Đ kêu N dừng xe lại và đứng bên ngoài để canh giới, còn Đ thì đi vào bên trong nhà để lấy xe. Khi vào nhà, Đ nhìn thấy vợ chồng ông H1 đang nằm ngủ dưới đất, kê nơi đậu xe, chìa khóa xe thì cắm sẵn trên xe nên Đ đi đến dẫn xe ra phía trước lộ, rồi Đ điều khiển xe trộm được, còn N điều khiển xe của N cùng nhau đi về thành phố B. Khi đến thành phố B thì Đ đem xe gửi vào Bệnh viện đa khoa tỉnh B rồi kêu N chở Đ về phòng trọ tại khóm C, phường E, thành phố B để ngủ, còn N thì đi về nhà.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/10/2023 N chở Đ đến nhà xe Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cho Đ lấy xe mô tô 83P3 – 202.39 đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, do xe không có giấy đăng ký nên Đ không cầm được xe, Đ đem xe mô tô 83P3 – 202.39 về nhà trọ rồi điện thoại kêu N lại đem xe đi cầm. Khi N đến thì Đ đưa chìa khóa xe cho N rồi vào phòng nghỉ, còn N thì đem chìa khóa xe về nhà của N.

Đối với bị hại Nguyễn Hữu H1 đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/10/2023 thức dậy thì phát hiện mất xe nên trình báo đến cơ quan Công an. Qua công tác xác minh biết được Lâm Chí N là người đã trộm cắp xe mô tô 83P3 – 202.39 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an phường A, thành phố B đã mời N về trụ sở làm việc thì N thừa nhận đã cùng với Đặng Thanh Đ trộm cắp tài sản, đồng thời giao nộp tang vật là xe mô tô 83P3 – 202.39 cho Cơ quan Công an.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh đen được mua vào tháng 08/2017 xe đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 10/2023 có giá trị 19.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo Đặng Thanh Đ và Lâm Chí N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị Thu T1 yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo theo quy định pháp luật nhưng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh Đ và Lâm Chí N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với bị cáo Đặng Thanh Đ đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đối với bị cáo Lâm Chí N đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Xử lý vật chứng đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước phương tiện phạm tội là 01 xe mô tô hiệu HONDA, số loại WINNER màu đen – đỏ biển số 94K2-236.42 do Lâm Chí N đứng tên quyền sở hữu, hoàn trả lại cho bị cáo Lâm Chí N 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy C9 Pro màu vàng đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi và 01 nón bảo hiểm màu đỏ, quai đen có ghi chữ “NÓN SƠN”. Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh Đ 01 điện thoại di động hiệu S S10 5G màu xám, bị trầy xước nhiều nơi. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận ngày 27/10/2023 tại ấp K, thị trấn H, huyện T, các bị cáo Đặng Thanh Đ và Lâm Chí N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại ông Nguyễn Hữu H1, bà Nguyễn Thị Thu T1 là một chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 83P3 – 202.39 có giá trị định giá là 19.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người khi thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo Đặng Thanh Đ là người khởi xướng, rủ rê đồng thời là người thực hành chính, nên phải chịu trách nhiệm cao nhất, bị cáo Lâm Chí N với vai trò giúp sức, thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và vai trò đồng phạm.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đặng Thanh Đ có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2023 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này được xem là tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lâm Chí N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm

của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cũng như tình hình tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Đặng Thanh Đ cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

Riêng bị cáo Lâm Chí N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này có chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy không bắt bị cáo N chấp hành hình phạt tù, thì bị cáo N cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội mà giao bị cáo N cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô các bị cáo trộm đã thu hồi và hoàn trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA, số loại WINNER màu đen – đỏ biển số 94K2-236.42 do bị cáo Lâm Chí N đứng tên sở hữu, chiếc xe này là phương tiện bị cáo N chở bị cáo Đ đi trộm tài sản nên được xem là phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên bố tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng các tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu S loại Galaxy C9 Pro màu vàng đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi, 01 nón bảo hiểm màu đỏ, quai đen có ghi chữ “NÓN SƠN” là tài sản của bị cáo N, Hội đồng xét xử tuyên bố trả lại cho bị cáo N. Tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu S S10 5G màu xám, bị trầy xước nhiều nơi là của bị cáo Đ, Hội đồng xét xử tuyên bố trả lại cho bị cáo Đ.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Thanh Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Chí N.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh Đ và Lâm Chí N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 27/10/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Chí N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án ngày 05/02/2024.

Giao bị cáo Lâm Chí N cho Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu đen – đỏ, số máy KC26E1116093, số khung RLHIKC2601GY232993, mang biển số 94K2-236.42 do Lâm Chí N đứng tên chủ xe.

Tuyên bố trả lại cho bị cáo Lâm Chí N các tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung loại Galaxy C9 Pro màu vàng đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi, số IMEI 1: 357160080953889, số IMEI 2: 357160080953887, số kiểu máy SM-C900F/DS, số seri R28J42H9LVV, có gắn sim số 0947.843.050; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, quai đen có ghi chữ “NÓN SƠN”.

Tuyên bố trả lại cho bị cáo Đặng Thanh Đ tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy S10 5G, số kiểu máy SM-G977N, số seri: R3CM501469P, số imei: 355374102625035 màu xám, bị trầy xước nhiều nơi.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Thanh Đ và Lâm Chí N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an huyện Thạnh Trị
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo, bị hại;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp